TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 196/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Lương Trọng P, sinh năm 1991

Đều trú tại: Nguyễn Trung Ngạn, Ân Thi, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lương Ngọc Thanh Tâm, sinh năm 2017, cháu Lương Ngọc Yến, sinh năm 2014

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tâm: Chị H

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Yến: Anh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/7/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Trọng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Trọng P thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H nuôi cháu Lương Ngọc Thanh T, sinh năm 2017, anh P nuôi cháu Lương Ngọc Y, sinh năm 2014 đến tuổi thành niên, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được

ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí STDS. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003427 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên;
- UBND xã Ân Thi, Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng NVKTGĐ tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D